

Số: 25 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học kỹ thuật phòng cháy chữa cháy - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 30/6/2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học kỹ thuật phòng cháy chữa cháy - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

Mã số thuế: 0101062404.

Địa chỉ: 243 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện xây dựng và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Địa chỉ: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Cơ sở 3 - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy).

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

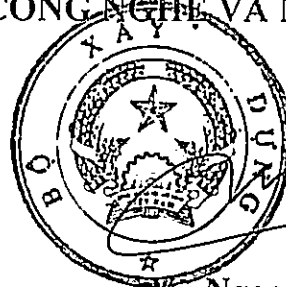
3. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1471.**

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày cấp, bổ sung cho Giấy chứng nhận số 37/GCN-BXD ngày 27/3/2020.

Nơi nhận:

- Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy chữa cháy - Trường Đại học phòng cháy chữa cháy;
- SXD tỉnh Đồng Nai (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT. Hy

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1471
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 245./GCN-BXD, ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử (*)
(1)	(2)	(3)
I	Cửa tầng thang máy	
1.	Tính toàn vẹn	TCVN 6396-58:2010; BS EN 15269-10:2012
2.	Tính cách nhiệt	
II	Cửa đi, cửa chắn và cửa sổ	
1.	Tính toàn vẹn	TCVN 9383:2012; TCVN 9311:2012; BS EN 15269-2:2012; BS EN 15269-3:2012; BS EN 15269-7:2009
2.	Tính cách nhiệt	
III	Cửa cuốn	
1.	Tính toàn vẹn	TCVN 9383:2012; BS EN 15269-10:2012
2.	Tính cách nhiệt	
IV	Cửa kính và vách kính kết hợp	
1.	Tính toàn vẹn	TCVN 9383:2012; BS EN 15269-5:2014+A1:2016
2.	Tính cách nhiệt	
V	Mặt dựng	
1.	Tính toàn vẹn	BS EN 1364-3:2014; BS EN 1364-4:2014; BS EN 15254-6:2014
2.	Tính cách nhiệt	
VI	Màn ngăn cháy	
1.	Tính toàn vẹn	TCVN 9383:2012; BS EN 15269-11:2018
2.	Tính cách nhiệt	
VII	Van ngăn cháy của hệ thống phân phối khí	
1.	Độ rò rỉ khói ở nhiệt độ môi trường	ISO 10294-1:1996; ISO 10294-2:1996; BS EN 15882-2:2015, BS EN 1366-2:2015; UL 555:2020,
2.	Độ rò rỉ khói khi cháy	
3.	Tính toàn vẹn	
4.	Tính cách nhiệt	
5.	Cơ cấu kích hoạt bằng nhiệt (van ngăn lửa tác động đóng mở bằng cơ cấu nhiệt)	ISO 10294-4:1996
VIII	Van kiểm soát khói	
1.	Tính toàn vẹn	BS EN 1366-10:2011
2.	Tính cách nhiệt	
3.	Độ rò rỉ khói khi cháy	
4.	Tính ổn định cơ học	
5.	Tính bảo toàn tiết diện	
6.	Khả năng vận hành ở nhiệt độ cao	
IX	Thử nghiệm khả năng chịu lửa các bộ phận công trình không chịu lực	
1.	Tường, vách ngăn	TCVN 9311-8:2012; TCVN



Hg

		9311-1:2012; BS EN 15254-2:2009; BS EN 15254-3:2019; BS EN 15254-4:2018; BS EN 15254-5:2018
2.	Kính ngăn cháy	ISO 3009:2003
3.	Trần	BS EN 1364-2:2018; ASTM E119-2020; UL 263:2011; ISO 834-9:2003/Cor 1:2009; BS EN 15254-7:2018
4.	Hệ thống vật liệu chèn bịt chặn lửa qua lỗ thông sàn, thông tường	BS EN 1366-3:09; UL 1479:2015
X	Thử nghiệm khả năng chịu lửa của các bộ phận công trình chịu lực	
1.	Tường, vách chịu lực	TCVN 9311-5:2012; ISO 834-5:2000; BS EN 1365-2:2014; ASTM E119:2020; UL 263:2020
2.	Sàn, mái chịu lực	TCVN 9311-6:2012; ISO 834-6:2000; ISO 834-10:2014; ISO 834-11:2014; BS EN 1365-3:2000; BS EN 13381 ASTM E119:2020; UL 263:2020
3.	Dầm chịu lực (bao gồm cả dầm được bọc bảo vệ bằng chất và vật liệu chống cháy)	TCVN 9311-7:2012; ISO 834-7:2012; ISO 834-10:2014; ISO 834-11:2014; BS EN 1365-4:99; BS EN 13381; ASTM E119:2020; UL 263:2020
4.	Cột chịu lực (bao gồm cả cột được bọc bảo vệ bằng chất và vật liệu chống cháy)	TCVN 9311-7:2012; ISO 834-7:2012; ISO 834-10:2014, ISO 834-11:2014; BS EN 1365-4:99; BS EN 13381; ASTM E119:2020; UL 263:2020

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

H₂

